

Nghị quyết số: /2025/QH15

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong bảo vệ, chăm sóc
và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt về tài chính, nguồn nhân lực, phát triển và ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số nhằm tạo đột phá trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Điều 2. Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện

1. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng giống nòi, hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở và thói quen giữ gìn sức khỏe của nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân do Nhà nước bảo đảm nguồn lực theo nguyên tắc y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu; khám bệnh, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả; chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả và huy động xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện lộ trình khám sức khỏe, khám sàng lọc và miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt về tài chính và chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, nhân viên y tế gắn với chức năng, nhiệm vụ, hoạt động, vị trí việc làm.

Điều 3. Ngân sách thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm chi cho các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân bao gồm:

a) Từ 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình;

b) Đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở y tế và bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ chăm sóc khỏe: 100% y tế cấp xã được đầu tư sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh cơ bản và các dịch vụ chăm sóc xã hội; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa.

c) Chi trả tiền lương, quỹ tiền thưởng, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương cho nhân viên y tế tại y tế cấp xã theo quy định của pháp luật. Nguồn thu từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được giữ lại y tế cấp xã để chi theo quy định của pháp luật về tự chủ tài chính.

d) Bảo đảm kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng và các hoạt động của Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, Đề án đào tạo, bồi dưỡng bác sỹ tạo nguồn cho y tế cấp xã, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo.

2. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

3. Quốc hội quyết định giao cho Chính phủ mức ngân sách bảo đảm chi theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chính phủ phân bổ, giao kịp thời, bảo đảm đủ ngân sách chi cho các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Thủ tướng Chính phủ quyết định phân bổ chi tiết đối với các khoản chi Chính phủ chưa phân bổ để bảo đảm kịp thời, đủ ngân sách chi, đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai các giải pháp tài chính nhằm giảm gánh nặng tài chính cho Nhân dân trong chăm sóc sức khỏe như các chương trình hỗ trợ thuốc, thiết bị y tế, các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân, liên kết giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khỏe do các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp.

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế

1. Xếp từ bậc 2 của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng đối với bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, dược sỹ.

2. Người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn thuộc lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề ở mức 100%.

3. Người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề ở mức:

a) 100% đối với khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, biển đảo;

b) 70% đối với các trường hợp không thuộc điểm a Khoản này.

4. Giao Chính phủ căn cứ điều kiện phát triển kinh tế, xã hội quy định bổ sung đối tượng đặc thù được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề ở mức 100% ngoài các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 5. Nâng cao chất lượng nhân lực và phát triển, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

1. Phát triển hệ thống cơ sở đào tạo thực hành và bổ sung vào Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học quy định đào tạo chuyên khoa trong khối ngành sức khỏe là một trong những trình độ đào tạo sau đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và do Bộ Y tế quản lý.

2. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế trong năm 2026 đảm bảo kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các cơ sở y tế, cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu khác để triển khai có hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời.

3. Cơ chế, chính sách cho nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 193/2025/QH15, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

2. Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương và địa phương đề cao trách nhiệm trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật,

nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.
2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.
3. Trường hợp văn bản khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hơn quy định của Nghị quyết này thì áp dụng cơ chế, chính sách đó.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày tháng 10 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn